TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2024/DS-ST
Ngày: 30/01/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình

2. Bà Nguyễn Thị Nhơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 0275/2023/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 751/2023/QĐXX – ST ngày 20/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐ – HPT ngày 09/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A

Địa chỉ: 130 PĐL, Phường X, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H1 (Giấy ủy quyền số 03/QĐ-PLG ngày 07/11/2022) (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 69B HB, phường H, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Xuân H2, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 115 Lô 1, Cư xá Đ, Phường P ,quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện không ghi ngày, tháng, năm được nộp đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh vào ngày 13/10/2022 số công văn đến số 1455, các bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Cao Xuân H2 có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP A Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Phan Xích Long sau đây viết tắt là A Bank theo Hợp

đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00679976/0184095401T19002 ngày 24/12/2019 chi tiết như sau:

Số tiền vay: 120.000.000 VND *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn.)*

Lãi suất: 9,5 %/năm

Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 24/12/2019 đến 24/12/2024).

Mục đích vay: Tiêu dùng

Biện pháp đảm bảo: Tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 24/12/2019 đến ngày 30/09/2022, ông Cao Xuân H2 đã thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền như sau:

- Vốn: 46.946.720 VND
- Lãi trong hạn: 32.803.280 VND
- Lãi phạt: 29.447 VND
- Tổng cộng: 79.779.447 VND (Bằng chữ: Bảy mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi bảy đồng.)

Do Cao Xuân H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện thoại nhắc nợ. Ngân hàng đã gửi thư báo đến địa chỉ nhà nhưng ông H2 vẫn chưa thanh toán hết số tiền nợ cho Ngân hàng. Hiện tại hợp đồng vay đã quá hạn, nên ông Cao Xuân H2 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính từ ngày quá hạn hợp đồng Tín dụng nêu trên là ngày 30/09/2022.

Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần A đề nghị Tòa án buộc ông Cao Xuân H2 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu nợ của hợp đồng nêu trên tạm tính đến ngày 30/01/2024 với tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A là: 53.106.478 đồng; trong đó Nợ gốc là 47.577.870 VND; Nợ lãi trong hạn: 4.672.130 VND; Nợ Lãi quá hạn: 856.478 VND. Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, yêu cầu ông Cao Xuân H2 phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 31/01/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Cao Xuân H2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Thu H1 đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn đề nghị được giữ nguyên yêu cầu như trong đơn khởi kiện và các bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhận xét:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Cụ thể: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án, xác định vụ kiện thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham

gia phiên tòa; Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát thực hiện theo đúng quy định; Tòa án tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 209, 210, 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, Thẩm phán còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS.

+ Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

+ Đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, người đại diện đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 85, 86 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Về nội dung vụ án:* Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00679976/0184095401T19002 ngày 24/12/2019, giữa ông Cao Xuân H2 và Ngân hàng thương mại cổ phần A. Nội dung và hình thức của hợp đồng không vi phạm đạo đức, điều cấm của pháp luật nên có hiệu lực pháp lý theo quy định tại Điều 117 và 401 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Cao Xuân H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, căn cứ Điều 463, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

** Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định, hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với ông Cao Xuân H2 là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định cung cấp tài liệu, chứng cứ số 1212/2023/QĐ-CCTLCC ngày 26/5/2023 của Công an phường 27, quận Bình Thạnh trả lời: Cao Xuân H2, sinh năm 1970 có HKTT và thực tế cư trú tại địa chỉ: 11.5 Lô 1, cư xá Đ, Phường P, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Cao Xuân H2 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến tòa trình bày lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử + Các bản pho to về Biên bản về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H2 đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Bị đơn đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình thông qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3.Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Bị đơn ông Cao Xuân H2 có ký Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00679976/0184095401T19002 ngày 24/12/2019 với nguyên đơn và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2024 với tổng số tiền là 53.106.478 đồng; trong đó Nợ gốc là 47.577.870 VND; Nợ lãi trong hạn: 4.672.130 VND; Nợ Lãi quá hạn: 856.478 VND.

Hội đồng xét xử xét:

Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00679976/0184095401T19002 ngày 24/12/2019 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần A với Cao Xuân H2 là tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc, Không vi phạm điều cấm. Do ông Cao Xuân H2 không thanh toán số tiền nợ còn thiếu đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên cũng như quy định tại Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 470; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn pH2thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2024 với tổng số tiền là 53.106.478 đồng; trong đó Nợ gốc là 47.577.870 VND; Nợ lãi trong hạn: 4.672.130 VND; Nợ Lãi quá hạn: 856.478 VND là phù hợp với quy định của pháp luật để

chấp nhận toàn bộ yêu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận, đồng thời điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày xét xử là ngày 31/01/2024 cho đến ngày trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

3.Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 468, Điều 470; điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Các khoản 3 và 4 Điều 8, Điều 10, điểm a, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Buộc ông Cao Xuân H2 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền còn thiếu nợ theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00679976/0184095401T19002 ngày 24/12/2019 với tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/01/2024 là 53.106.478 đồng (Năm mươi ba triệu một trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm bảy mươi tám đồng); trong đó Nợ gốc là 47.577.870 VND; Nợ lãi trong hạn: 4.672.130 VND; Nợ Lãi quá hạn: 856.478 VND

Phương thức thanh toán: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ sau ngày xét xử 31/01/2024, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉ cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Cao Xuân H2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.655.324 đồng (Hai triệu sáu trăm Năm mươi lăm ngàn ba trăm hai mươi bốn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần A không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.085.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0019383 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ngân hàng thương mại cổ phần A.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP. HCM;
-VKSND quận Bình Thạnh;
-THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hòa Bình Nguyễn Thị Bính Thân Nguyễn Thị Thanh Thủy